

VỀ CUỐN TỪ ĐIỂN CỦA NGUYỄN LÂN

Nguyễn Văn Điện*

Dưới đây chúng ta thử xét sơ qua cuốn *Từ điển thành ngữ, tục ngữ Việt Pháp* (Dictionnaire des locutions et proverbes Français-Vietnamiens) của cố GS Nguyễn lân (Nhà xuất bản Văn học, in năm 1993) có những tồn tại gì, dưới góc độ nào.

1. Trang 11, câu: “*Anh hùng gì, anh hùng rom*”. Tác giả ghi *bravache* thì đúng. Hoặc nói *brave à trois poils (faux brave)*: người dũng cảm có ba cái lông (dũng cảm rởm) thì cũng được, chứ tác giả dùng “*mangeur de charrettes ferrées*” (kẻ ăn xe cút kít bánh sắt) thì không được, vì câu này trong tiếng Pháp là chỉ người ba hoa, bốc phét, nói khoác, nói phách (*hâbleur, fanfarone*).

2. Trang 15, câu: “*Ăn mày đòi xôi gấc*”, tác giả chỉ chua gần nghĩa với “*Kẻ cắp chê vải hẹp khổ*” mà không cho câu tương đương trong tiếng Pháp là gì (ở trang 136), “*Kẻ cắp chê vải hẹp khổ*” cũng thế, đều không có câu tương đương trong tiếng Pháp. Câu này trong *Le dictionnaire des proverbes et dictions de France* (Từ điển tục ngữ và ngôn ngữ Pháp) của Dournon được ghi là “*A cheval donné, ne lui regarde pas en la bouche*” (Ngựa cho, chớ có nhìn mồm hoặc răng). Và Dournon còn giải thích thêm: *Il ne faut pas exiger quand on vous fait un cadeau* (Không nên khắt khe khi người ta tặng quà cho anh), cho cái gì thì cũng quý rồi.

3. Câu: “*Cha chung không ai khóc*”, trang 47, tác giả cũng không cho câu tương đương tiếng Pháp, mà chỉ dịch thoáng để hiểu: “*Le père est commun à tous, personne ne le pleure*” (cha là chung, không ai khóc ông ấy). Và còn cho là gần nghĩa với câu thành ngữ: “*Nhiều thầy thối ma, lắm cha con khó lấy chồng*”. Hai câu này có gần nghĩa với nhau không, xin không bàn ở đây, mà chỉ bàn xem nên tìm câu này ở tiếng Pháp là gì, ra sao cho khớp nhất. Vậy cũng Dournon đã cho ta câu rất thú vị: “*L’âne du commun est toujours le plus mal traité*” (Con lừa của chung là con được đóng đồ tồi tệ nhất).

4. Câu “*Cháy nhà ra mặt chuột*”, trang 48, tác giả cũng không cho câu tiếng Pháp tương đương và cũng chỉ dịch thoát ý thôi.

Theo Robert trong *Dictionnaire des expressions et locutions* (Từ điển thành ngữ và quán ngữ) thì “*pot aux roses*” được dùng với các động từ *découvrir, dévoiler, trouver* (khám phá, vén lên, tìm thấy) thì có nghĩa là “*découvrir le secret caché*”: khám phá điều bí mật bị che giấu. Vậy đây chính là thành ngữ tương đương của “*Cháy nhà ra mặt chuột*” trong tiếng Việt.

5. Câu “*Có khó mới có miếng ăn*”, trang 66, tác giả cho là gần nghĩa với “*Muốn ăn hét phải đào giun*”. Tôi không đồng ý, vì nghĩa của câu này là “*Có đổ sức lao động mới có hưởng thụ*” (Vũ Duy). Câu này là vế đầu của câu ca dao:

“Cố khó mới có mà ăn

Ngồi không ai dễ đem phần tới cho”

* Thành phố Hà Nội.

Và, tôi cho “*Nul pain sans peine*” (Không có miếng bánh nào là không nhọc nhằn) là thích hợp hơn cả. Ngay bản thân câu “*Muốn ăn hết phải đào giun*” tác giả cũng đã viện dẫn tới 6 câu trong tiếng Pháp, trong đó có những câu “*Qui veut la fin, veut les moyens*” (Ai muốn đạt mục đích, phải dùng thủ đoạn) chẳng ăn nhập gì với “*Có khó mới có miếng ăn*” đã nêu lên cả.

Ngay 5 câu tiếng Việt tác giả nêu cho là gần nghĩa với “*Muốn ăn hết phải đào giun*” (mà câu này lại gần nghĩa với “*Có khó mới có miếng ăn*”), ví dụ như “*Hay ăn thì lăn vào bếp*” thì quả là tìm ví dụ đồng nghĩa suy diễn, gượng gạo và ép uống quá.

6. Câu “*Đánh kẻ chạy đi ai đánh kẻ chạy lại*”, trang 93, tác giả cũng không cho câu tương đương tiếng Pháp mà chỉ dịch thoát ý: “*Il faut se montrer bienveillant envers celui qui s’est repenti*” (Phải khoan dung với người hối lỗi). Thì Dournon đã giúp chúng ta khi viết: “*Il faut faire un pont d’or à l’ennemi qui fuit*” (Phải làm một cây cầu bằng vàng cho quân thù chạy trốn). Rabelais thì viết: “*Tôt hơn là làm một cây cầu bằng bạc cho kẻ thù trước khi đuổi chúng về*”. Napoléon cũng đã dùng câu tục ngữ này trong một tờ thông tin cho đại quân của mình.

7. Câu “*Đánh rắn không đập đầu*”, trang 94, trước hết phải viết: “*Đánh rắn phải đánh giập đầu*” thì mới đúng câu hoàn chỉnh và đúng chính tả. Tác giả cũng không cho câu tương đương trong tiếng Pháp mà chỉ dịch thoát ý: “*Conjurer un danger sans en éliminer les origines*” (Loại một mối nguy hiểm mà không loại trừ nguồn gốc của nó). Tôi nghĩ câu tiếng Pháp chính là: “*Morte la bête, mort le venir*” (Con vật chết, nọc độc hết) ngụ ý kẻ thù chết thì không hại ai được nữa.

8. Câu “*Đồng tiền liền khúc ruột*”, trang 108 sách đã dẫn. Tác giả Nguyễn Lân đã hiểu sai nội dung câu tiếng Việt này do đó mới dẫn chứng câu tiếng Pháp là “*Vilain enrichi ne connaît ni parent ni ami*” (Thằng dê tiện mới giàu chẳng biết họ hàng bạn bè). Và cũng vì thế mới có câu gần nghĩa là “*Hoàng kim hắc thế tâm*” (Vàng làm đen lòng người). Nghĩa tiếng Việt của câu này có thể hiểu là: “*Động đến tiền của là đau xót*”. Nó cũng gần nghĩa như “*Đồng tiền là nóm ruột*” và vì có nghĩa là “*tiền bạc làm ra cực khổ, mất đi như bị cắt ruột vậy*” do đó dịch là “*Nul bien sans peine*” (on n’a rien sans mal: chẳng nhọc nhằn thì chẳng có của) tôi nghĩ là sát hợp hơn cả, cũng đúng như Dournon đã nói ở sách đã dẫn, trang 46, khi nói về từ *Bien* (của cải). Có câu tiếng Pháp khác thú vị hơn là “*L’argent colle au cûr*” (đồng tiền dán vào trái tim).

9. Câu “*Đũa mốc chùi mâm son*”, trang 109. Câu này không những tác giả không cho câu tương đương trong tiếng Pháp mà còn dịch thoát ý như sau (khiến ta nghĩ là tác giả không hiểu câu tiếng Việt): “*Railler une personne sans talent qui affiche des prétentions excessives*” (Gạch bỏ một người bất tài đã khoe khoang tài cán quá đáng). Tiếng Pháp có câu rất hay là: “*Il [hoặc] on ne faut pas mélanger les torchons aux serviettes*” (Không nên bỏ lẫn lộn giẻ lau với khăn ăn). Robert trong sách đã dẫn, cũng đã nói rất rõ ở xã hội cũ, đây là sự phân chia giai cấp, đẳng cấp xã hội rõ rệt như ta nói không thể vàng thau lẫn lộn, *torchon*: khăn lau, giẻ lau của người bình dân, trong khi *serviette* là của tầng lớp thượng lưu, quý tộc.

10. Câu “*Được làm vua thua làm giặc*”, trang 111. Câu này tác giả đã sai quá khi đưa câu tiếng Pháp tương đương là “*La raison du plus fort est toujours*

la meilleure (Lý lẽ của kẻ mạnh luôn là lý đúng nhất). *Might is right = la force prime le droit*: cường quyền thắng công lý.

Tra *Từ điển Pháp Việt* của Đào Duy Anh, từ *risquer*, ta có: “*Risquer le tout pour le tout*”: Được ăn cả ngã về không, tôi cho là được, câu tiếng Việt này (Được ăn cả ngã về không) tôi cho là gần nghĩa với “*Được làm vua thua làm giặc*” và dịch như Đào Duy Anh cũng là sát hợp.

Có người còn dùng câu: “*Aujourd’hui sur le trône, demain dans la boue*” (Ngày hôm nay ở trên ngai, ngày mai ở trong bùn) tôi thấy cũng được, vậy có thể chấp nhận cả hai mà không dùng câu “*La raison du plus fort est toujours la meilleure*” như đã phân tích ở trên.

11. Câu “*Đường dài hay sức ngựa*”, trang 111, tác giả chua: “*Un long trajet prouve la force du cheval*” (Đường dài chứng tỏ sức mạnh của con ngựa) thực ra chỉ là dịch thoát ý, trong khi tiếng Pháp đã sẵn có tục ngữ này: “*Qui veut voyager loin doit ménager sa monture*” (Ai muốn đi đường xa phải biết dưỡng sức con vật cưỡi của mình).

12. Câu “*Mất bò mới lo làm chuồng*”, trang 167, tác giả chua: “*Prendre des précautions trop tardives*” (Dùng những dự phòng chậm trễ quá) vẫn chỉ là dịch thoát ý, trong khi tiếng Pháp đã có câu: “*Fermer l’écurie quand les chevaux sont dehors*” (Đóng cửa chuồng khi các chú ngựa đã ở bên ngoài). (Robert, *Dictionnaire des expressions et locutions*, tra từ *écurie*).

13. Câu “*Mồm miệng đỡ chân tay*”, trang 171, tác giả ghi: “*se dit d’une personne qui, par ses bonnes paroles, reçoit l’aide des autres dans son travail*” (nói về một người mà bằng những lời nói khéo của mình nhận được sự giúp đỡ của người khác trong công việc của mình), thì vẫn là một câu dịch thoát ý trong khi Dournon trong *Le dictionnaire des proverbes et dictons de France* đã cho ta một câu rất gọn và rất hay: “*Longue langue, courte main*” (Lưỡi thì dài, tay thì ngắn) để ám chỉ một người nói nhiều nhưng làm thì ít, đúng là loại mồm miệng đỡ chân tay.

14. Câu “*Ném đá giấu tay*”, trang 179, được tác giả viện dẫn bằng thành ngữ: “*Jeter des pierres dans le jardin de quelqu’un*” (Ném đá vào trong vườn của ai) thì không đúng. Tác giả đã hiểu sai thành ngữ này trong tiếng Pháp. Theo Robert, sách đã dẫn, trang 913, tra từ *pierre*, ta được câu giải thích của thành ngữ này là “*Accuser, attaquer en paroles*” (Buộc tội, tấn công bằng lời nói).

Thành ngữ thứ hai mà tác giả viện dẫn cho là tương đương với “*Ném đá giấu tay*” là “*Casser du sucre sur le dos de quelqu’un*” (Đập vỡ cục đường trên lưng ai), tôi nghĩ cũng trật nột. Vì Robert đã giải thích thành ngữ này là “*dire du mal de lui en son absence*” (nói xấu ai lúc người ấy vắng mặt). Vậy mà định nghĩa về “*Ném đá giấu tay*” lại là: “*Làm chuyện mờ ám hại người hay cố gây xáo trộn mà để cho người khác bị nghi oan*” (*Từ điển thành ngữ, tục ngữ, điển tích Việt Nam* của Lê Văn Đức, Lê Ngọc Trụ).

15. Câu “*Trong đom đóm, ngoài bó đuốc*”, trang 253, tác giả cho là gần nghĩa với “*Tốt mã giẻ cùi*”, và không có câu tương đương trong tiếng Pháp.

Tôi chưa muốn nói là “*Tốt mã giẻ cùi*” có gần nghĩa với “*Trong đom đóm, ngoài bó đuốc*” hay không, mà thấy rằng ở câu tiếng Pháp, ta có thể dùng hai câu sau trong Dournon (sách đã dẫn):

- *Grand lanterne, petite lumière*: đèn lồng lớn, ánh sáng nhỏ.

- *Prendre des vessies pour des lanternes*: tưởng bong bóng là đèn lồng (lầm lẫn lớn, tai hại).

16. Câu “*Có gan ăn cướp (ăn cắp), có gan chịu đòn*”, tác giả chưa thành ngữ tương đương trong tiếng Pháp là “*Prendre le taureau par les cornes*” (Túm lấy sừng bò mộng) tôi e không sát hợp, vì thành ngữ này (tiếng Anh là *Take the bull by the horns*) được Robert định nghĩa là: “*s’attaquer à la difficulté avec détermination*” (quyết tâm tấn công vào khó khăn), một thành ngữ đã có từ thế kỷ 18, cũng có lúc được viết là “tấn công bò mộng bằng sừng” (*attaquer le taureau par les cornes*). Và nghĩa tiếng Việt của thành ngữ này là “*Vào hang bắt cọp*” hoặc “*Không vào hang cọp sao bắt được cọp con*” (Bất nhập hổ huyết bất đắc hổ tử). Vậy nên, câu “*Có gan ăn cướp, có gan chịu đòn*” (hoặc có người còn viết là: “*Có gan làm có gan chịu*”) đã được tác giả Đào Duy Anh dịch là “*Come on fait son lit, on se couche*” (Đã làm giường thì phải nằm trên giường đó), nếu chúng ta tra từ “lit” (giường) trong *Pháp Việt từ điển* của Đào Duy Anh.

17. Câu “*Cờ đến tay ai người nấy phát*”, tác giả đã cho thành ngữ tương đương trong tiếng Pháp là “*Chacun prend sous son bonnet ce qu’il a à faire*” (Mỗi người cầm trong mũ của mình cái anh ta phải làm), theo thiển ý là không đúng. Vì thành ngữ “*Prendre sous son bonnet*” được Robert định nghĩa là “*Prendre sous sa responsabilité*” (Nắm lấy trách nhiệm). Do đó thành ngữ so sánh trong tiếng Pháp của câu “*Cờ đến tay ai người nấy phát*” theo Dournon (sách đã dẫn) là “*Quand on tient la poule, il faut la plumer*” (Khi nắm gà mái trong tay, phải vặt lông ngay). Vì Dournon giải thích câu này là: “*il ne faut pas laisser passer l’occasion qui s’offre*” (Khi thời cơ đến, chớ để nó trôi qua, phải tóm lấy ngay), thì đó chính là cái ý “chớp lấy cơ hội không để tuột” của câu tiếng Việt chúng ta.

18. Câu “*Lệnh ông không bằng công bà*”, GS Nguyễn Lân đã ghi câu so sánh trong tiếng Pháp là “*La poule qui chante avant le coq*” (Gà mái gáy trước gà trống). Trước hết, nguyên văn câu này trong tiếng Pháp là “*La poule ne doit pas chanter devant (avant) le coq*” (Con gà mái không được gáy trước con gà trống) với ngụ ý khuyến cáo người phụ nữ không được lấn áp nam giới trong nội vụ gia đình. Có một câu khác rất được thịnh hành ở nông thôn là “*Quand la poule veut chanter comme le coq, il faut lui couper la gorge*” (Khi con gà mái muốn gáy như con gà trống, phải cắt cổ nó ngay đi). Và Robert đã cho ta câu tương đương với “*Lệnh ông không bằng công bà*” khi ông viết “*Porter la culotte*” (hoặc *les culottes*, mặc quần đùi) và ông định nghĩa thành ngữ này là: “*Porte la culotte*” se dit d’une femme qui domine son mari (Người phụ nữ mà thống trị, chỉ huy chồng mình). Văn hào Proust trong tác phẩm “*Đi tìm thời gian đã mất*” (*À la recherche du temps perdu*) cũng đã dùng thành ngữ “*Porter la culotte*” để ám chỉ hình ảnh người phụ nữ lấn quyền nam giới trong gia đình. Do đó tôi thiết nghĩ dùng thành ngữ này cho câu tiếng Việt nói trên thì đúng hơn.

19. Câu “*Có cứng mới đứng đầu gió*”, tác giả chỉ dịch ý (vì chưa tìm ra câu tương đương trong tiếng Pháp chăng?). Vậy tôi xin mạn phép tác giả tìm giúp. Thay vì lược dịch: *Il faut du courage pour affronter l’adversité* (Phải có can đảm để đương đầu với nghịch cảnh), tôi nghĩ Dournon đã cho ta câu: “*A dure enclume, marteau de plume*” (Với đe cứng, có búa mạnh) và ông giải thích: *Si nous sommes armés de patience, le malheur ne nous touchera pas plus fort qu’un marteau de*

plume frappant sur une enclume (Nếu chúng ta có kiên nhẫn, bất hạnh không chạm tới ta không mạnh hơn chiếc búa đập xuống cái đe). Và ông nói thêm: *Devant le coup du sort, il faut se résigner* (Trước những thử thách của số phận, phải biết cam chịu).

20. Có một số câu tác giả hiểu sai ý tiếng Việt, do đó chuyển sang tìm câu đồng nghĩa hoặc câu tương đương trong tiếng Pháp thì cũng dẫn chứng sai theo. Ví dụ câu “*Đắm đồ giặt mẹt*”, theo các ông Vũ Dung, Vũ Thúy Anh, Vũ Quang Hào thì câu này tương đương với câu “*Đắm đồ nhân thể rửa tròn*” vì định nghĩa của thành ngữ này là: Lợi dụng cơ hội, nhân thể một việc xảy ra cố làm một việc khác. Như vậy, câu này không đồng nghĩa với câu “*Có đứt tay mới hay thuốc*” như tác giả Nguyễn Lân đã viết. Do hiểu sai nên ông mới viết câu tiếng Pháp: “*Les événements fâcheux peuvent procurer quelque avantage*” (Những sự kiện tai hại có thể sinh ra mỗi lợi nào đấy), và ông đã dẫn chứng câu tương đương trong tiếng Pháp là “*A quelque chose malheur est bon*” mà câu này trong tiếng Việt lại có nghĩa khác, ta có thể dịch là “Họa trung hữu phúc” (Trong họa có phúc, trong rủi lại có may). Khi giảng văn cho học sinh có thể mở rộng chuyện “Lão ông mất ngựa” của *Cổ học tinh hoa* để giải thích thêm cũng được.

Tôi tạm kết luận những sai lầm của tác giả Nguyễn Lân trong cuốn *Từ điển thành ngữ, tục ngữ Việt Pháp* quy vào ba điều:

- Hoặc hiểu sai câu thành ngữ, tục ngữ tiếng Pháp.
- Hoặc hiểu sai câu tục ngữ, thành ngữ tiếng Việt.
- Vì những hiểu sai trên nên tác giả đã tìm câu gần nghĩa không đúng nốt.

Chưa kể những câu vì không tìm được câu tiếng Pháp tương đương nên đã phải tạm dịch thoát ý. Và tôi nghĩ chắc 20 câu vừa dẫn cũng chưa phải là hết mà nếu có dịp đọc lại kỹ hơn chắc còn phát hiện thêm được nữa.

N V Ñ

TÓM TẮT

Bài viết nêu ra những sai sót của tác giả Nguyễn Lân trong cuốn *Từ điển thành ngữ, tục ngữ Việt Pháp*, do nhà xuất bản Văn học ấn hành năm 1993. Những sai sót này, hoặc do tác giả hiểu sai thành ngữ, tục ngữ tiếng Pháp; hoặc do hiểu sai tục ngữ, thành ngữ tiếng Việt; và vì hiểu sai nên đã cho câu gần nghĩa không đúng. Ngoài ra, còn có những câu vì không tìm được câu tiếng Pháp tương đương, nên tác giả đã phải tạm dịch lược ý.

ABSTRACT

COMMENTS ON NGUYỄN LÂN'S DICTIONARY

The writing mentions Nguyễn Lân's mistakes in his book “A Vietnamese-French Dictionary for Idioms and Proverbs” issued by the Culture Publishing House in 1993. These mistakes might come from the author's misunderstanding of the Vietnamese idioms and proverbs or the French counterparts. Besides, in some cases the author cannot find an equivalent French counterpart for a Vietnamese item, and has to give a rough translation for it instead.